

Kết quả phúc khảo điểm thi KTHP

STT	Mã SV	Họ tên	Tên HP	Điểm trước PK	Điểm PK	Lý do thay đổi điểm
1	31231022209	Nguyễn Ngọc Thanh Vân	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	2	2	Không thay đổi
2	31231022502	Trần Thị Diễm Hương	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	0	0	Không thay đổi
3	31231027046	Võ Thị Thu Phương	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	0	0	Không thay đổi
4	31231020863	Phí Thị Minh Ngọc	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	5.5	5.5	Không thay đổi
5	31231025030	Huỳnh Ngọc Mẫn Nhi	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	7	7	Không thay đổi
6	31231022201	Lương Huỳnh Tuấn Lâm	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	7	7	Không thay đổi
7	31231022238	Cao Hoàng Phúc	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	6	6	Không thay đổi
8	31231025758	Ngô Trung Hiếu	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	6	6	Không thay đổi
9	31231026678	Bùi Chế Khánh Linh	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	5	5	Không thay đổi
10	31231027343	Hồ Lê Yến Linh	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	3	3	Không thay đổi
11	31231023812	Lê Hoàng Minh Khang	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	7	7	Không thay đổi
12	31231024654	Phan Lê Minh Huyền	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	5	5	Không thay đổi
13	31231027004	Quách Diệu Linh	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	1.5	1.5	Không thay đổi
14	31231027239	Cao Võ Hà Thanh	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	1	1	Không thay đổi
15	31231027664	Trương Việt Hoàng	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	3	3	Không thay đổi
16	31231020966	Nguyễn Như Tâm Anh	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	7.5	7.5	Không thay đổi
17	31231024384	Trần Lê Thanh Trúc	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	2.5	2.5	Không thay đổi
18	31231024790	Huỳnh Thúy Vy	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	3.5	3.5	Không thay đổi
19	31231024398	Vũ Phương Uyên	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	6	6	Không thay đổi
20	31231024803	Lâm Nguyên Tuấn	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	5.5	5.5	Không thay đổi
21	31231024447	Trịnh Kim Loan	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	4	4	Không thay đổi
22	31231022182	Châu Thị Hoàn Ngọc	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	7.5	7.5	Không thay đổi
23	31331022565	Nguyễn Phúc Ngân	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	4	4	Không thay đổi

24	31231022349	Phan Huỳnh Hải Ngọc	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	4	4	Không thay đổi
25	31231023539	Huỳnh Văn Sang	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	7	7	Không thay đổi
26	31231025862	Huỳnh Võ Khánh Nguyên	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	5.5	5.5	Không thay đổi
27	31231020389	Dương Quang Đông	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	5	5	Không thay đổi
28	31231021688	Lê Tấn Lộc	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	4	4	Không thay đổi
29	31231023109	Nguyễn Hà Nhung	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	5	5	Không thay đổi
30	31231023594	Nguyễn Ngọc Thùy Trang	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	2	2	Không thay đổi
31	31231024140	Lâm Sỹ Nguyên	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	5	5	Không thay đổi
32	31231026517	Nguyễn Huy Trường	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	5	5	Không thay đổi
33	31231025292	Hà Phương Uyên	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	2	2	Không thay đổi
34	31231027505	Đinh Xuân Hường	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	6	6	Không thay đổi
35	31231024730	Trương Ngọc Yến Nhi	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	5	5	Không thay đổi
36	31231026253	Nguyễn Võ Thu Thủy	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	4	4	Không thay đổi
37	31231027098	Đỗ Đặng Phương Uyên	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	2	2	Không thay đổi
38	31231023074	Phạm Quốc Anh	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	7	7	Không thay đổi
39	31231021159	Lưu Gia Bảo	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	7	7	Không thay đổi
40	31231024709	Nguyễn Hữu Cao	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	2	2	Không thay đổi
41	31231026518	Lê Ngân Giang	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	5	5	Không thay đổi
42	31231026518	Thái Thị Thu Thảo	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	5	5	Không thay đổi
43	31231027798	Lê Thùy Trang	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	5	5	Không thay đổi
	31231020947	Nguyễn Quang Thắng	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	7.5	7.5	Không thay đổi
	31231024029	Nguyễn Thị Thúy Huyền	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	6	6	Không thay đổi
	31231021718	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	2	2	Không thay đổi
	31231026132	Lê Nguyễn Mai Hân	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	4	4	Không thay đổi
	31231027164	Đào Thị Thảo Linh	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	5	5	Không thay đổi
	31231027031	Lê Thị Kim Chi	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	5	5	Không thay đổi
	31231025581	Nguyễn An Duy	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	5.5	5.5	Không thay đổi

31231024471	Phạm Thành Chung	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	5	5	Không thay đổi
31231024270	Lâm Lý Thanh Hải	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	6.5	6.5	Không thay đổi
31231024958	Lý Gia Hân	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	7.5	7.5	Không thay đổi
31231026964	Võ Phúc Bình An	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	6.5	6.5	Không thay đổi
31231023234	Vương Quốc Anh	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	4	4	Không thay đổi
31231023670	Nguyễn Quốc Uy	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	6	6	Không thay đổi
31231021880	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Kỹ năng đọc nâng cao 2	8.2	8.2	Không thay đổi
31231024018	Lâm Thị Ánh Tuyết	Kỹ năng đọc nâng cao 2	6.6	6.6	Không thay đổi
31231021505	Nguyễn Thái Khánh Hà	Giao tiếp KD liên văn hóa	4.7	4.9	GV chấm sót ý
31231021908	Trần Bạch Tuyết Nghi	Giao tiếp KD liên văn hóa	5.8	5.8	Không thay đổi
31231023388	Phạm Thanh Ngân	Giao tiếp KD liên văn hóa	3.8	3.9	GV chấm sót ý
31231025287	Trần Hoàng Phương Anh	Giao tiếp KD liên văn hóa	4.6	4.6	Không thay đổi
31231027858	Nguyễn Thùy Linh	Giao tiếp KD liên văn hóa	4.5	4.9	GV chấm sót ý
31231027926	Vũ Triệu Mỹ Uyên	Giao tiếp KD liên văn hóa	4.2	4.3	GV chấm sót ý
31231024598	Nguyễn Thiên Hồng Vân	Kỹ năng đọc nâng cao 2	7.2	7.2	Không thay đổi
31241024579	Phan Quốc Thắng	Kỹ năng đọc cao trung cấp	7.3	7.3	Không thay đổi
31241026697	Lê Nguyễn Như Ý	Kỹ năng đọc cao trung cấp	6.3	6.3	Không thay đổi
31241025349	Nguyễn Huỳnh Như Phúc	Kỹ năng đọc cao trung cấp	4.6	4.6	Không thay đổi
31231020183	Võ Thiện Hưng	Kỹ năng đọc nâng cao 2	7.6	7.6	Không thay đổi
31231020713	Vũ Xuân Trường	Kỹ năng đọc nâng cao 2	4.6	4.6	Không thay đổi
31231021908	Trần Bạch Tuyết Nghi	Kỹ năng đọc nâng cao 2	4.6	4.6	Không thay đổi
31231022230	Nguyễn Quốc Đạt	Kỹ năng đọc nâng cao 2	4.4	4.4	Không thay đổi
31231022812	Nguyễn Vũ Thảo Nguyên	Kỹ năng đọc nâng cao 2	6.8	6.8	Không thay đổi
31231023031	Trịnh Lê Yên Ngọc	Kỹ năng đọc nâng cao 2	6.7	6.7	Không thay đổi
31231023388	Phạm Thanh Ngân	Kỹ năng đọc nâng cao 2	6.2	6.2	Không thay đổi
31231023894	Trương Ngọc Nhật Nhi	Kỹ năng đọc nâng cao 2	5.4	5.4	Không thay đổi
31231025419	Nguyễn Hà Uyên Chi	Kỹ năng đọc nâng cao 2	7.9	7.9	Không thay đổi

31231026576	Nguyễn Trần Tú Trinh	Kỹ năng đọc nâng cao 2	5	5	Không thay đổi
31231026750	Đoàn Thanh Vũ	Kỹ năng đọc nâng cao 2	7.1	7.1	Không thay đổi
31231027734	Phan Thị Trà	Kỹ năng đọc nâng cao 2	6.1	6.1	Không thay đổi
31231027734	Nguyễn Thị Bảo Khanh	Kỹ năng đọc nâng cao 2	5.9	5.9	Không thay đổi
31231027926	Vũ Triệu Mỹ Uyên	Kỹ năng đọc nâng cao 2	4	4	Không thay đổi
35241022058	Nguyễn Hằng Vi	Kiểm toán BCTC	2.1	2.1	Không thay đổi
35241022064	Nguyễn Thị Thùy Linh	Kiểm toán BCTC	5.4	5.4	Không thay đổi
31241022140	Thạch Chí Khang	Kiểm toán BCTC	3	3	Không thay đổi
35241022184	Lã Bích Ngọc	Kiểm toán BCTC	0	4.1	Vào điểm nhầm
35241022228	Nguyễn Thảo Phương	Kiểm toán BCTC	5	5	Không thay đổi
35241022271	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Kiểm toán BCTC	3.2	3.2	Không thay đổi
35241022275	Trần Thị Hiền	Kiểm toán BCTC	3.3	3.3	Không thay đổi
35241022411	Phạm Thị Huỳnh Như	Kiểm toán BCTC	3.4	4.5	Vào điểm nhầm
35241020183	Lê nguyên Tấn Tài	Kiểm toán BCTC	3	3	Không thay đổi
35241020556	Lê Tạ Hiếu Đức	Kiểm toán BCTC	1.5	1.5	Không thay đổi
35241022030	Nguyễn Thị Hồng Loan	Kiểm toán BCTC	3	3	Không thay đổi
35241022031	Nguyễn Ngọc Quyền	Kiểm toán BCTC	2	2	Không thay đổi
35241022465	Nguyễn Thị Thương	Kiểm toán BCTC	4.8	4.8	Không thay đổi
35241020139	Trần Thị Hà Thu	Kiểm toán BCTC	5.8	5.8	Không thay đổi
35241020171	Lý Trọng Phúc	Kiểm toán BCTC	0	3.6	Vào điểm nhầm
35241020364	Phạm Văn Khải	Kiểm toán BCTC	6.2	6.6	Vào điểm nhầm
35241020644	Từ Ngọc Mỹ Uyên	Kiểm toán BCTC	2.8	2.8	Không thay đổi
35241020864	Trần Bích Duyên	Kiểm toán BCTC	5	5	Không thay đổi
31221023402	Lê Thị Thùy Trang	Chuẩn mực KT và DVĐB	4.4	4.4	Không thay đổi
31221023786	Hồ Như Ngọc	Chuẩn mực KT và DVĐB	6.4	6.4	Không thay đổi
31231022292	Võ Ngọc Diễm My	Hệ thống thông tin kế toán	3.9	3.9	Không thay đổi
31221023760	Đào Huỳnh Như	Kiểm toán CNTT	7	7	Không thay đổi

31221023596	Trần Diễm Quỳnh	Kiểm toán CNTT	6.5	6.5	Không thay đổi
31231027791	Trần Văn Ngân	Mạng máy tính	7.5	7.5	Không thay đổi
31231026434	Nguyễn Huỳnh Ngọc Nhi	Kinh tế quốc tế	4	4	Không thay đổi
31231025016	Nguyễn Mạc Gia Huy	Quản trị mạng	8.9	8.9	Không thay đổi
31231022770	Huỳnh Mìh Nhật	Kế toán TC căn bản	4.5	4.5	Không thay đổi
31231024770	Nguyễn Minh Hiếu	Kế toán TC căn bản	8.8	8.8	Không thay đổi
31231027307	Lê Trần Bảo Ngọc	Kế toán TC căn bản	7	7	Không thay đổi
31231025808	Lê Thị kim Chi	Kế toán TC NC theo IFRS	5	5	Không thay đổi
31231026870	Bạch Cảnh Kỳ	Kế toán TC NC theo IFRS	3	3	Không thay đổi
31231026259	Nguyễn Thị Minh Thư	Kế toán TC NC theo IFRS	5	5	Không thay đổi
31231027437	Trương Thị Mỹ Duyên	Kế toán TC NC theo IFRS	2.5	2.5	Không thay đổi
31231025853	Nguyễn Đình Thiên Vĩ	Kế toán TC NC theo IFRS	4.8	4.8	Không thay đổi
31231023396	Lê Trì Thủy Tiên	Kế toán TC NC theo IFRS	6.5	6.5	Không thay đổi
31231025807	Hoàng Quốc Việt	Kế toán TC NC theo IFRS	4.8	4.8	Không thay đổi
31211024916	Đinh Nhật Quang	Kế toán quốc tế 2	5.5	5.5	Không thay đổi
31221025143	Nguyễn Thị Kiều Trang	Kế toán quốc tế 2	4.8	4.8	Không thay đổi
31221020935	Võ Nguyễn Thiện Trí	Kế toán quốc tế 2	2.5	2.5	Không thay đổi
31221022952	Trần Ngọc Thư	Kế toán quốc tế 2	3.5	3.5	Không thay đổi
31221023404	Mai Thanh Trang	Kế toán quốc tế 2	2.5	2.5	Không thay đổi
31221024070	Vũ Tùng Quân	Kế toán quốc tế 2	2.5	2.5	Không thay đổi
31221022988	Nguyễn Minh Thái	Kế toán quốc tế 2	4.5	4.5	Không thay đổi
31231020537	Lê Ngọc Tường Vy	Kế toán TC NC theo IFRS	5.5	5.5	Không thay đổi
31221022246	Trang Thị Hoài Ân	Lập BCTC HN theo IFRS	4.5	8.5	Vào điểm nhầm
31211023008	Trần Ngọc Anh Thư	Kế toán quốc tế 2	5	5	Không thay đổi
31221023968	Nguyễn Minh Đức	Kế toán quốc tế 2	4	4	Không thay đổi
31221024350	Trần Thị Kim Ngân	Kế toán quốc tế 2	6.3	7.3	Vào điểm nhầm
33241026147	Nguyễn Văn Tản	Kế toán TC căn bản 1	2.5	7.5	Làm TN bằng bút bi

31231027428	Liêu Tú Anh	Kế toán TC NC theo IFRS	2	5	Vào điểm nhằm
31221024609	Hoàng Mai Như Ý	UD CNTT trong ngành luật	0	0	Không thay đổi
31211024775	Nguyễn Anh Tài	Kinh tế Lượng	3.5	3.5	Không thay đổi
31211025737	Nguyễn Khánh Toàn	Quá trình ngẫu nhiên	0	0.3	GV chấm sót ý
31241026082	Nguyễn Thanh Tiên	Toán dành cho KT và QT	7	7	Không thay đổi
31231025338	Đoàn Bắc Hợp	Toán dành cho KT và QT	2	2	Không thay đổi
31241026863	Hoàng Thị Mỹ Dung	Toán dành cho KT và QT	8	8	Không thay đổi
31241027776	Trần Thị Thùy Trâm	Toán dành cho KT và QT	5	5	Không thay đổi
31241026303	Triệu Quang vũ	Giải tích 2	2.5	2.5	Không thay đổi

